

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HS-ST

Ngày 26-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Tuấn

Ông Đặng Kim Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng - Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Danh T, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C 2, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Vũ Thị T; có vợ là Bùi Thị N, có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-10-2019 đến ngày 04-10-2019 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Trương Thế Đ, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Hoàng Thị C, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-10-2019 đến ngày 04-10-2019 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Bùi Thế H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: T và Đ đã từng mua ma túy đá và sử dụng cùng nhau, các lần mua và sử dụng ma túy, T đều bỏ tiền trước sau đó Đ trả tiền cho T sau. Khoảng hơn 09 giờ ngày 02-10-2019, T đến nhà Đ rủ đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, Đ đồng ý, Đ biết việc cùng nhau đi mua ma túy thì cả hai chung tiền. T là người bỏ tiền ra mua ma túy trước, khi nào Đ có tiền thì trả T. Đ điều khiển xe mô tô 16R5-9948 chở T đến khu vực bến xe Miền Tây quận K để mua ma túy. Đến nơi, T bảo Đ dừng xe ở đầu một ngõ nhỏ rồi đi bộ vào trong mua của một người phụ nữ khoảng 50 tuổi không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi ra và nói với Đ “*mua được ma túy rồi, về thôi*”. Đ điều khiển xe chở T về, trên đường đi về T có đưa gói ma túy cho Đ xem và nói “*vừa mua được 200.000 đồng ma túy đá*”. Khi T và Đ đi đến tổ dân phố Đ, phường Đ thì bị Công an quận D yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do hoảng sợ T đã vứt gói ma túy xuống đường cách chỗ T đứng khoảng 50cm nhưng đã bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 515/KLGĐ ngày 04-10-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Danh T và Trương Thế Đ gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2890 gam, là loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Danh T và Trương Thế Đ khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 515/2019/PC09 là ma túy còn lại sau giám định, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý; xe mô tô biển kiểm soát 16R5-9948 Đ dùng để chở T đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định xe mang biển số giả, số khung, số máy đã bị tẩy xóa, **Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.**

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 14-11-2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Nguyễn Danh T và Trương Thế Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề

ngị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Danh T với mức án từ 18 đến 21 tháng tù, xử phạt Trương Thế Đ từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 02-10-2019, tại tổ dân phố Đ, phường Đ, quận D, Nguyễn Danh T và Trương Thế Đ có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy Methamphetamine với khối lượng 0,2890 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3] Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

-Về tính chất vụ án, vai trò phạm tội và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[5] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo tuy cùng phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên cũng cần phân tích, đánh giá vai trò của từng bị cáo để có cơ sở cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê; là người bỏ tiền trước, sau đó trực tiếp giao dịch mua và cất giấu ma túy nên có vai trò chính; bị cáo Đ là người cùng góp tiền để mua ma túy, dùng phương tiện và trực tiếp chở bị cáo T đi mua ma túy nên có vai trò thấp hơn bị cáo T.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc, xử phạt các bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T có hình phạt cao hơn bị cáo Đ như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định. Xét thấy, số vật chứng này liên quan đến việc phạm tội, là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí:

[10] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo:

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Danh T 21 (hai mươi một) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 02-10-2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trương Thế Đ 18 (mười tám) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 02-10-2019.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 14-11-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Hải